

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 345 /UBND-KSTT

Sóc Trăng, ngày 05 tháng 3 năm 2019

V/v chấn chỉnh giải quyết hồ sơ
thủ tục hành chính trên Phần
mềm Một cửa điện tử của tỉnh.

SỞ NỘI VỤ TỈNH SÓC TRĂNG	
ĐẾN	Số: 2282
	Ngày: 06/3/2019
Chuyển: 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12	
Lưu hồ sơ số:	

Kính gửi:

- Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh;
- Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh;
- Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố;
tỉnh Sóc Trăng.

Thời gian qua, việc ứng dụng Phần mềm Một cửa điện tử tại các sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh đã góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, giúp cơ quan chuyên môn giải quyết thủ tục hành chính đúng thời gian, công khai, minh bạch trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi, giảm thời gian cho các cơ quan hành chính nhà nước trong giải quyết công việc liên quan đến cá nhân, tổ chức. Đồng thời, tạo điều kiện giúp người dân, tổ chức theo dõi, kiểm tra kết quả giải quyết hồ sơ thông qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh (dichvucong.soctrang.gov.vn).

Tuy nhiên, theo số liệu công bố trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, trong năm 2018 tỷ lệ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đúng hạn của tỉnh bình quân chỉ đạt 93,42%, một số cơ quan, đơn vị có tỷ lệ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đúng hạn còn thấp (*đính kèm bảng thống kê*). Từ đó, làm ảnh hưởng đến Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) và Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) của tỉnh.

Để nâng cao tỷ lệ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đúng hạn trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, công bố trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ năm 2019 và những năm tiếp theo, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương triển khai thực hiện nghiêm túc một số công việc sau:

1. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Đối với các cơ quan, đơn vị có tỷ lệ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đúng hạn còn thấp trên Phần mềm Một cửa điện tử phải thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở và nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức đảm bảo theo thời gian quy định của Bộ thủ tục hành chính do Chủ tịch UBND tỉnh công bố, trường hợp giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trễ hạn phải thực hiện

xin lỗi người dân, tổ chức đúng quy định. Xử lý trách nhiệm, phê bình đối với các cơ quan, đơn vị hoặc cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trễ hạn, không đúng quy định.

- Nghiêm cấm tình trạng những nhieu, cố ý kéo dài thời gian giải quyết thủ tục hành chính hoặc không trả kết quả cho người dân khi đã giải quyết. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức vi phạm, cần làm rõ trách nhiệm và xem xét xử lý theo đúng quy định. Nếu không chủ động phát hiện hoặc phát hiện nhưng không xử lý nghiêm thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh.

- Tất cả các hồ sơ thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông phải được tiếp nhận, luân chuyển, xử lý, trả kết quả thông qua Phần mềm Một cửa điện tử, không để xảy ra tình trạng số liệu hồ sơ thủ tục hành chính không đồng bộ giữa quá trình xử lý trên thực tế và trên Phần mềm Một cửa điện tử.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp hỗ trợ về mặt kỹ thuật cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình sử dụng Phần mềm Một cửa điện tử, đảm bảo hệ thống thông suốt, đồng bộ dữ liệu giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính từ các đơn vị về Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, Cổng thông tin điện tử của Chính phủ. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các sở, ngành cập nhật thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và cập nhật thủ tục hành chính áp dụng tại cấp huyện, cấp xã đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố trên hệ thống Một cửa điện tử. Thực hiện cập nhật thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở ngành, và thủ tục hành chính áp dụng tại cấp huyện, cấp xã lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Định kỳ hàng quý, báo cáo UBND tỉnh (lồng ghép trong báo cáo kiểm soát thủ tục hành chính) cụ thể về kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị trên Phần mềm Một cửa điện tử của tỉnh và công bố trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

3. Văn phòng UBND tỉnh

- Tăng cường kiểm tra, theo dõi việc rà soát, tham mưu công bố thủ tục hành chính. Thực hiện cập nhật thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã lên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính. Đồng thời, đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan, đơn vị thực hiện niêm yết thông tin tiếp nhận, phản ánh kiến nghị của người dân, tổ chức về quy định hành chính theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

- Chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công niêm yết, công khai đầy đủ, kịp thời danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của sở, ngành tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm và theo dõi, giám sát, đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.


4. Sở Nội vụ

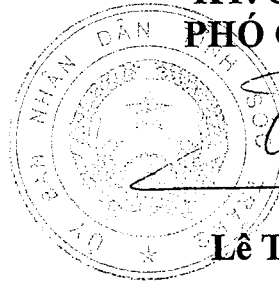
Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường kiểm tra công vụ, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, nội quy, quy chế làm việc, thái độ giao tiếp, ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm nhiệm vụ tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã để nâng cao tinh thần, ý thức trách nhiệm trong giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức.

5. UBND huyện, thị xã, thành phố.

Tăng cường chỉ đạo rà soát, đôn đốc việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính trên Phần mềm Một cửa điện tử, nhất là đối với UBND cấp xã. Thường xuyên kiểm tra, đảm bảo hệ thống Phần mềm Một cửa điện tử được vận hành thông suốt, đồng bộ, không để tình trạng hồ sơ tồn đọng, kéo dài trên Phần mềm làm ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính công bố trên Cổng dịch vụ trực tuyến của tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP. UBND tỉnh;
- Phòng Kiểm soát TTHC;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Lưu: HC. 



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Thành Trí

**THỐNG KÊ TỶ LỆ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐÚNG HẠN TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN CỦA TỈNH
NĂM 2018**

(Kèm theo Công văn số 345 /UBND-KSTT ngày 05 /3/2019
của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng)

STT	Tên đơn vị	Tiếp nhận	Đúng hạn	Trong hạn	Trễ hạn	Tỷ lệ đúng hạn (%)
I	Các sở, ngành tỉnh					
1	Sở Thông tin và Truyền thông	112	86	13	13	86,87
2	Sở Công Thương	22285	2248	09	28	98,77
3	Sở Giáo dục và Đào tạo	390	360	01	29	92,54
4	Sở Giao thông Vận tải	452	442	04	06	98,66
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	198	186	08	0	100
6	Sở Khoa học và Công nghệ	42	38	04	0	100
7	Sở Lao động Thương binh và XH	58	42	0	16	72,41
8	Sở Nội vụ	343	313	16	14	95,72
9	Sở Nông nghiệp và PTNT	6151	6108	16	27	99,56
10	Sở Tài chính	654	359	279	16	95,73
11	Sở Tài nguyên và Môi trường	569	333	53	183	64,53
12	Sở Tư pháp	5404	4978	231	195	96,23
13	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	654	652	01	01	99,85
14	Sở Xây dựng	926	856	63	07	99,19
15	Sở Y tế	1565	1377	150	38	97,31
16	Thanh Tra tỉnh	60	59	0	01	98,33
17	Ban Dân tộc	02	02	0	0	100
18	Ban Quản lý các Khu công nghiệp	24	24	0	0	100
II	UBND các huyện, thị xã, thành phố					
1	Thành phố Sóc Trăng	19563	12190	46	7327	62,46
2	Thị xã Ngã Năm	8677	8103	478	96	98,83
3	Thị xã Vĩnh Châu	4324	4057	171	96	97,69
4	Huyện Châu Thành	4696	4648	05	43	99,08
5	Huyện Kế Sách	1327	1182	81	64	94,86
6	Huyện Long Phú	6473	6057	397	19	99,69
7	Huyện Mỹ Tú	7619	7578	02	39	99,49
8	Huyện Mỹ Xuyên	8365	7854	259	252	96,89
9	Huyện Thạnh Trị	2630	1722	756	152	91,89
10	Huyện Trần Đề	10485	9554	479	448	95,52
11	Huyện Cù Lao Dung	3978	3819	80	78	98,00